



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC (SJCS)**

*Giấy phép thành lập số: 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 9 năm 2008*

\*\*\*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

TP. HỒ CHÍ MINH, 04/2015

## PHỤ LỤC

<b>I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	5
1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	5
2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH.....	5
3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	5
<b>II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)</b> .....	6
2.1 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014:.....	6
2.2 KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2014 NHƯ SAU:.....	6
2.3 HOÀN THIÊN QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO HƯỚNG TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO.....	7
2.4 CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THÀNH LẬP BỘ PHẬN QUẢN LÝ RỦI RO (QLRR) VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ (KTNB) ĐẢM BẢO TÍNH TUẦN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT:.....	7
2.5 NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY.....	7
2.6 CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA HDQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	7
2.7 VỀ THỦ LAO CỦA HDQT, BKS VÀ THỦ KÝ CÔNG TY.....	8
<b>III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2015</b> .....	8
1. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015.....	8
2. TRIỂN VỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2015.....	8
3. TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2011 – 2013.....	9
4. NGUYÊN NHÂN CHÍNH DẪN ĐẾN SỰ BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014 SO VỚI NĂM 2013:.....	10
5. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI.....	10
<b>IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	11
1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	11
2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	14
3. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC.....	14
4. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015.....	15
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	16
<b>VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b> .....	51
<b>VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG</b> .....	56



## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Quá trình hình thành và phát triển

CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
04/09/2008	SJCS chính thức đi vào hoạt động theo Giấy phép số 97/UBCKNN cấp ngày 04/09/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 53 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 18A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Dakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
25/9/2008	SJCS được công nhận là thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25/09/2008.
05/12/2008	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 99/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/12/2008.
06/02/2009	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 35/QĐ-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 06/02/2009.
28/07/2009	Công ty được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 77/QĐ – SGDHCM ngày 28/07/2009.
03/03/2011	Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo Quyết định số: 223/QĐ-UBCK.
03/04/2013	SJCS được UBCK Nhà Nước cấp Giấy phép điều chỉnh số: 13/GPDC-UBCK

### 2. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

### 3. Định hướng phát triển

SJC Securities là công ty chứng khoán thứ 97 được cấp phép hoạt động từ năm 2008, mục tiêu SJC Securities nhằm tới là trở thành "Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt và minh

bạch nhất Việt Nam”, thông điệp mà SJC Securities muốn gửi đến công chúng đầu tư: “Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư – Add more value”.

Trong chiến lược dài hạn, SJC Securities xác định luôn đồng hành cùng khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phát triển trên nền công nghệ thông tin tối ưu, máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, kèm theo những dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng với cam kết gắn bó cùng phát triển. Bời phương châm của chúng tôi là:

- Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư;
- Lắng nghe và Đồng cảm với khách hàng;
- Hợp tác và Chia sẻ;
- Học hỏi và Sáng tạo;...

SJC Securities tin tưởng vào định hướng phát triển đúng đắn của mình vì Ban lãnh đạo Công ty xác định, muốn phát triển bền vững thì bên cạnh quy mô vốn, công nghệ tối ưu, yếu tố nhân sự cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của Công ty. Do đó, SJC Securities tập trung ưu tiên phát triển nguồn lực con người để xây dựng một đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, giỏi chuyên môn... Và hơn thế là sự đoàn kết, nhất trí, đặt quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu đã đặt ra của toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên SJC Securities.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

Thực hiện theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của HDQT, HDQT SJCS đã duy trì hoạt động với số lượng thành viên HDQT là 05 (năm) thành viên, tổ chức 04 (bốn) cuộc họp định kỳ hàng quý trong năm 2014. HDQT xin báo cáo về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2014 như sau:

### 2.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2014:

- Tổng doanh thu: 10 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 8,68 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,32 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 0%

### 2.2 Kết quả thực hiện 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (tỷ đồng)
Tổng doanh thu	10,16
Lợi nhuận trước thuế	2,41
Lợi nhuận sau thuế	2,41



EPS	455 đồng
-----	----------

**2.3 Hoàn thiện quản trị công ty theo hướng tăng cường quản trị rủi ro.**

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ SJCS theo điều lệ mẫu của Thông tư 210.
- Ban hành Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông SJCS.
- Ban hành Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Ban hành quy chế kiểm soát của Ban kiểm soát.

**2.4 Chỉ đạo triển khai thành lập bộ phận Quản lý rủi ro (QLRR) và Kiểm toán nội bộ (KTNB) đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật:**

**> Đối với thành lập QLRR:**

- HĐQT đã bổ nhiệm Bà Nguyễn Hồng Trang - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro phụ trách công tác QLRR của Công ty.
- HĐQT đã phê duyệt đề xuất của Công ty về Chính sách và Hạn mức rủi ro.

**> Đối với thành lập KTNB:**

Ngày 05/01/2014, Công ty có Quyết định số 07-QĐ-HĐQT/SJCS/2014 về việc bổ nhiệm Bà Phan Thị Thanh Hương - Phụ trách kiểm toán nội bộ có 3 chứng chuyên môn (Cơ bản, Luật và Phân tích đầu tư chứng khoán).

**2.5 Nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của Công ty**

**2.5.1 Những hạn chế còn tồn tại**

Quy mô vốn của SJCS còn nhỏ làm hạn chế việc đẩy mạnh tăng trưởng thị phần của công ty trong vấn đề hỗ trợ tài chính cho khách hàng giao dịch, mở rộng quy mô mạng lưới công ty và nghiệp vụ kinh doanh của SJCS.

**2.5.2 HĐQT chỉ đạo Công ty tập trung triển khai các mảng hoạt động, cụ thể:**

- *Rà soát chiến lược hoạt động năm 2014, 2015:* HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD xây dựng chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty tới năm 2015, trong đó tập trung rà soát mô hình tổ chức hoạt động, chiến lược công nghệ thông tin, các chính sách và giải pháp thúc đẩy hoạt động môi giới...
- *HĐQT định hướng và chỉ đạo Công ty* trong việc rà soát các quy chế, quy trình nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan tới việc quản trị nội bộ Công ty.

**2.6 Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Trong năm 2014, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các mặt hoạt động sau:

- Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ: Ban TGD đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi

HDQT. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HDQT triển khai gián tiếp thông qua các chỉ đạo rà soát lại các quy chế, quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch.

- Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết của HDQT tại các cuộc họp của HDQT trong năm 2014.
- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát: Từ kết quả các đợt kiểm tra định kỳ của Ban Kiểm soát, HDQT đã nắm bắt và kiểm soát tốt hơn tình hình hoạt động của Công ty cũng như công tác chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Thông qua các mặt hoạt động trên, trong năm 2014, HDQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban TGD trong quá trình điều hành Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HDQT.

### 2.7 Về thù lao của HDQT, BKS và Thư ký Công ty

Trong năm 2014, HDQT, BKS và Thư ký Công ty đã nhận thù lao 200 triệu đồng/năm tuân thủ theo định mức mà Đại hội đồng cổ đông SJCS thông qua.

## III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2015

### 1. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu (tỷ VNĐ)	Năm 2015
Doanh thu thuần	10,18 tỷ
Tổng chi phí	8,86 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	1,5 tỷ
Cổ tức	0%

### 2. Triển vọng của thị trường chứng khoán năm 2015

- Năm 2015, nền kinh tế được dự báo sẽ hồi phục, cùng với đó là hàng loạt chính sách mới được áp dụng trên TTCK, nhiều kỳ vọng chứng khoán sẽ khởi sắc, là kênh đầu tư có tiềm năng sinh lời cao.
- Năm 2015, Bộ tài chính có nhiều kế hoạch để thúc đẩy sự phát triển của TTCK Việt Nam, với hàng loạt chính sách được triển khai như sáp nhập hai sở giao dịch chứng khoán, phân loại nhóm công ty chứng khoán (CTCK) để thu hút nhà đầu tư, phát triển quỹ hưu trí tự nguyện...
- Đáng chú ý, năm 2015, Việt Nam sẽ tiến hành cổ phần hóa gần 400 doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), công tác cổ phần hóa DNNN tới đây phải gắn liền với việc niêm yết trên TTCK, TTCK có hàng hóa tốt hơn để huy động vốn tốt hơn.

- TTCK hoàn thiện khung thể chế pháp luật để thị trường hoạt động thông thoáng hơn, minh bạch, hiệu quả hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Thị trường sẽ tăng trưởng, và được dự báo sẽ “bùng nổ” nguồn hàng mới. Cùng với đó, những chính sách mới được thực thi sẽ tăng cường bảo vệ nhà đầu tư, siết chặt kỷ luật của DN, bảo đảm thị trường phát triển lành mạnh và ổn định.
- Nền kinh tế vĩ mô ổn định, lãi suất cho vay tại ngân hàng được duy trì ở mức thấp sẽ giúp cải thiện tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp. Với nền tảng đó, TTCK nhiều khả năng sẽ khởi sắc trong năm 2015.

### 3. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty năm 2011 – 2013

Kết quả kinh doanh (VND)	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2014
Doanh thu thuần	7.729.989.646	7.208.493.809	10.162.393.195
Lợi nhuận thuần từ HĐKD chứng khoán	(7.502.101.771)	(2.880.272.955)	2.131.384.800
Tổng lợi nhuận trước thuế	(6.619.295.066)	(2.654.553.066)	2.411.455.067
Lợi nhuận sau thuế	(6.619.295.066)	(2.654.553.066)	2.411.455.067
<b>Bảng cân đối kế toán</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
Tài sản ngắn hạn (VND)	56.665.185.944	50.472.782.542	64.141.573.022
Tài sản dài hạn (VND)	4.457.821.680	4.846.898.470	5.355.121.452
<b>Tổng tài sản (VND)</b>	<b>61.123.007.624</b>	<b>55.319.681.012</b>	<b>69.496.694.474</b>
Nợ phải trả (VND)	19.558.842.823	16.410.069.277	28.175.627.672
Vốn chủ sở hữu (VND)	41.564.164.801	38.909.611.735	41.321.066.802
<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>61.123.007.624</b>	<b>55.319.681.012</b>	<b>69.496.694.474</b>
Vốn điều lệ (VND)	53.000.000.000	53.000.000.000	53.000.000.000
Số lượng CPĐLH (cp)	5.300.000	5.300.000	5.300.000
<b>Các chỉ tiêu khác</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	92,71%	91,24%	92,29%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	7,29%	8,76%	7,71%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	32%	29,66%	40,54%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	68%	70,34%	59,46%
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
ROA (%)	-	-	3,47%
ROE (%)	-	-	5,84%



Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (Đồng/cp)	-1.249	-501	455
--	--------	------	-----

Nguồn: BCTC kiểm toán SJCS năm 2012 – 2014

**4. Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động kết quả kinh doanh năm 2014 so với năm 2013:**

**So sánh kết quả thực hiện năm 2014 và năm 2013**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Thay đổi	
			Giá trị	%
1. Tổng Doanh thu	10.162	7.208	2.954	40,98
- Doanh thu hoạt động môi giới	4.909	2.919	1.990	68,17
- Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	3.877	3.517	360	10,24
- Doanh thu khác	1376	772	604	78,24
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	2.852	2.114	738	34,91
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.179	7.975	(2.796)	(35,06)
5. Thu nhập khác	817	563	254	45,12
6. Chi phí khác	537	337	200	59,35
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (7)=(1)-(2)-(3)-(4)+(5)-(6)	2.411	(2.655)	5.066	190,81
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.411	(2.655)	5.066	190,81

So với năm 2013, tổng doanh thu của SJCS trong năm 2014 tăng 2.954 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 40,98%. Việc doanh thu năm 2014 của SJCS tăng so với năm trước do tăng doanh thu từ Hoạt động môi giới, Hoạt động giao dịch ký quỹ và Hoạt động khác làm cho tổng doanh thu năm 2014 tăng so với năm 2013.

Đồng thời, tổng chi phí trong năm 2014 của SJCS là 8.031 triệu đồng, giảm so với năm 2013 là 2.058 triệu đồng, tương ứng với 20,40%

Do đó, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế trong năm 2014 tăng 5.066 triệu đồng so với năm 2013, tương ứng với 190,81%.

\* Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế của SJCS năm 2014 tăng so với năm 2013 là:

- Trong năm 2014, SJCS đã kiểm soát tốt chi phí nên mặc dù chi phí hoạt động kinh doanh năm 2014 là 2.852 triệu đồng, tăng so với năm 2013 là 738 triệu đồng, tương ứng với 34,91%, nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp đã giảm so với năm trước nên tổng chi phí năm 2014 giảm so với 2013, làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng so với năm 2013.
- Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán năm 2014 đã khởi sắc hơn so với năm 2013 dẫn đến tổng doanh thu năm 2014 tăng so với năm 2013, dẫn tới lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng so với năm 2013.

**5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

Dự báo năm 2015 thị trường chứng khoán sẽ phát triển bền vững hơn mạnh mẽ hơn so với năm 2014.



Năm 2015 và trong tương lai SJCS sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy những điểm mạnh và tận dụng mọi cơ hội cùng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán, từng bước thực hiện mục tiêu trở thành “ Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất”.

Với chiến lược trung và dài hạn, SJCS quán triệt định hướng sẽ đồng hành cùng khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp và công nghệ hiện đại nhằm đem lại hiệu quả đầu tư tối ưu cho khách hàng với cam kết cùng phát triển bền vững.

#### IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

##### 1. Báo cáo tình hình tài chính

###### ❖ Các chỉ tiêu cơ bản

###### *Trích khấu hao tài sản cố định*

Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 12/12/2003.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	: 06 năm
- Máy móc, thiết bị	: 03 năm
- Phương tiện vận tải	: 03 - 06 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	: 03 - 06 năm
- Các tài sản khác	: 03 - 05 năm
- Phần mềm kế toán	: 05 năm

###### *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp cho nhà nước được thực hiện đúng theo Luật định. Tại 31/12/2014 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

###### *Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:*

Đơn vị: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết - CTCP Kinh doanh và Đầu tư vàng Việt Nam – 100.000 cổ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 có giá trị 1.000.000.000 đồng. Công ty chưa trích lập dự phòng do Công ty không xác định được đầy đủ và chính xác thông tin mã cổ phiếu này trên thị trường, do vậy Công ty không có cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty đã sử dụng giá gốc để phản ánh giá trị chứng khoán chưa niêm yết trên sổ sách kế toán.

**Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2013**

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu khách hàng	379.132.051	18.032.762	39.839.677
Trả trước cho người bán	8.116.920.000	7.727.757.000	5.655.799.515
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	37.405.785.976	37.669.784.003	51.109.629.716
Các khoản phải thu khác	5.719.863.463	9.452.341.182	6.639.659.020
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.553.856.091)	(7.690.447.114)	(6.581.821.578)
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.067.845.399</b>	<b>47.177.467.833</b>	<b>69.496.694.474</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2014 của SJCS

**Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2013**

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>19.558.842.823</b>	<b>16.410.069.277</b>	<b>28.175.627.672</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	593.121.805	9.071.024.323
Phải trả người bán	72.348.576	72.348.576	72.348.576
Người mua trả tiền trước	102.309.991	85.809.991	85.809.991
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	59.500.148	312.693.833	414.588.618
Phải trả người lao động	20.000.000	72.784.188	226.878.335
Chi phí phải trả	545.384.000	316.286.970	239.329.824
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	48.554.894	70.002.254	86.274.775
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	362.719.296	378.928.652	441.582.634
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(275.213.595)	(275.213.595)	(275.213.595)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18.623.239.513	14.783.306.603	17.813.004.191
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.558.842.823</b>	<b>16.410.069.277</b>	<b>28.175.627.672</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012- 2014 của SJCS

**Chi tiết Thuế và khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**



STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế GTGT	2.329.095	245.430	803.610
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(84.829.840)	-	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	57.171.053	312.448.403	413.785.005
4	Các loại thuế khác	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012- 2014 của SJCS

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91,24%	92,29%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8,76%	7,71%
<b>Cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	29,66%	40,54%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	70,34%	59,46%
<b>Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	3,07	2,28
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,07	2,28
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(0,37)	23,73%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(0,37)	23,73%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(0,05)	3,47%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(0,05)	3,47%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(0,68)	5,84%

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của các năm báo cáo

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Bookvalue (đồng/cp)	10.070	10.450	9.143	7.842	7.341	7.796

Biến động của vốn chủ sở hữu năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
----------	---------------	-------------------	-------------------	----------------

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.000.000.000	-	-	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. LN sau thuế chưa phân phối	(14.090.388.265)	2.411.455.067	-	(11.678.933.198)
<b>Cộng</b>	<b>38.909.611.735</b>	<b>2.411.455.067</b>	<b>-</b>	<b>41.321.066.802</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của SJCS

#### Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến thời điểm 31/12/2014, vốn điều lệ của Công ty là 53 tỷ đồng tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 5.300.000 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

#### Số lượng cổ phiếu đang lưu hành từng loại

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 5.300.000 cổ phiếu (phổ thông).

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có.

#### Cổ tức

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Cổ tức	10%	2,5%	0%	0%	0%	0%

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

SJCS đã nỗ lực tăng doanh thu và kiểm soát tốt chi phí làm cho chỉ phí quản lý doanh nghiệp năm 2014 giảm so với năm 2013. Đây là nguyên nhân chính khiến kết quả kinh doanh năm 2014 của SJCS được cải thiện.

#### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm hiện đại, bảo mật cao cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến có nhiều tiện ích, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán có chất lượng ưu việt.

- Ban lãnh đạo công ty đã tái cấu trúc công ty theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt hơn và chú trọng đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu để đón đầu các đợt sóng mới của thị trường.
- Năm 2014 cũng là năm công ty kiểm soát rất chặt chẽ các yếu tố rủi ro có thể phát sinh.

#### 4. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2015

##### ❖ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

**Mạng lưới khách hàng:** Với mục tiêu mở rộng mạng lưới khách hàng tại những tỉnh thành có tiềm năng, SJCS dự kiến sẽ mở rộng thêm nhiều chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh thành trong thời gian tới.

**Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại:** Từ khi mới thành lập, công ty đã xác định việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là mục tiêu hàng đầu. Một mặt đáp ứng yêu cầu về quản lý của Công ty; Mặt khác đáp ứng nhu cầu chất lượng ngày càng cao của khách hàng.

**Con người:** SJCS quan niệm rằng, con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên Công ty luôn có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp SJCS thu hút được những chuyên viên tài chính có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết gắn bó với công ty, giúp Công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ để phục vụ ngày một tốt hơn khách hàng cũ và thu hút khách hàng tiềm năng.

##### ❖ Định hướng phát triển của Công ty

###### **Chiến lược vốn**

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam. Vốn hoạt động là một vấn đề vô cùng quan trọng góp phần đưa công ty đến gần mục tiêu, do đó, SJCS đang có lộ trình tăng vốn lên 150 tỷ và 300 tỷ sắp tới. Trong chiến lược xây dựng cấu trúc vốn tương lai, SJCS luôn cân nhắc, tính toán các phương án nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cổ đông cao nhất và chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

###### **Mạng lưới**

Ngoài việc mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch độc lập trực thuộc SJCS, SJCS cũng có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển SJCS theo hướng đa dạng đối tác, đa dạng sản phẩm.

###### **Công nghệ**

Công nghệ được coi là yếu tố được ưu tiên phát triển tại SJCS. SJCS hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, có độ tương thích cao với hai Sở, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch – bao gồm: Giao dịch trực tuyến, Dịch vụ nhắn tin SMS, Chương trình Quản lý giao dịch, Quản lý đầu giá,

Đăng ký mở tài khoản trực tuyến, Đăng ký Rút tiền qua Internet, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản, Quản lý rủi ro, Kế toán, Quản lý hồ sơ khách hàng, Website, đăng ký thực hiện quyền, thông tin thị trường, lệnh nâng cao ..v.v... SJCS cũng đang đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch nhằm mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

#### **Nhân sự**

SJCS xác định việc phát triển nguồn lực là một trong những yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. SJCS phát triển chiến lược nhân sự linh hoạt nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của công ty có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các bộ có năng lực.

### **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC**

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
đã được kiểm toán



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS**

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
đã được kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT  
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 - 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền N</i>	12 - 13
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu</i>	14
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	15 - 23

CHỖ CHỮ  
CHỖ CHỮ  
CHỖ CHỮ  
CHỖ CHỮ

1/1/15  
1/1/15





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Khái quát**

Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC là công ty cổ phần được thành lập theo giấy phép số 93/UBCK-QP ngày 04 tháng 09 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các quyết định bổ sung sau:

- Quyết định số 29/UBCK-QCN ngày 04 tháng 09 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia về hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại trung tâm lưu ký chứng khoán.
- Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 23 tháng 09 năm 2008 của Giám đốc trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- Giấy phép cung cấp Giao dịch Trực tuyến theo Quyết định số 893/QĐ-UBCK ngày 11/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Giấy phép điều chỉnh số 13/GPDC-UBCK ngày 03/04/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.  
Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2014 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

**Hội đồng Quản trị**

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Kim Cúc	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Huỳnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Bà Đặng Mỹ Hạnh	Trưởng ban
Bà Hồ Lê Hoài Mai	Thành viên
Bà Phan Ngọc Đan Phương	Thành viên

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

SJC  
7P HỒ

36A  
HOT  
HÀNG  
CƠ SỞ  
M V  
P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS  
Số 253 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Dự ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Nguyễn Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc

Tp. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2015

KẾ TÍNH TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3/3/15



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT  
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)  
28 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

Số: 168/BCKT/TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
Về Báo cáo Tài chính năm 2014  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC, được lập ngày 25/03/2015, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Báo thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc lập báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhận thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)



Nguyễn Minh Tiến

Số Giấy CN ĐKCN kiểm toán: 0547-2013-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

Kiểm toán viên

Lê Hồng Đào

Số Giấy CN ĐKCN kiểm toán: 1752-2013-152-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		64.141.573.022	58.472.783.542
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.637.678.296	1.701.854.187
1. Tiền	111		5.637.678.296	1.701.854.187
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.000.000.000	1.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.863.106.390	47.177.467.822
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	39.839.677	18.032.762
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	3.635.799.515	7.327.757.800
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.6	31.109.629.716	37.669.784.031
5. Các khoản phải thu khác	138	V.7	6.639.639.020	9.452.341.183
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(6.581.821.578)	(7.690.447.114)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		640.788.376	593.460.522
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		109.409.904	13.783.992
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	84.829.840	84.829.840
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	446.548.632	494.844.690
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		5.355.121.452	4.846.898.470
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.035.551.532	2.574.262.640
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	523.444.910	711.875.322
- Nguyên giá	222		8.981.466.298	9.076.531.350
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.458.021.388)	(8.364.656.228)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS      BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 223 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh      Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
II. Tài sản cố định thuế tài chính				
- Nguyên giá	224		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	225		-	-
	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình				
- Nguyên giá	227	V.12	1.012.106.622	1.362.387.318
- Nguyên giá	228		4.173.438.500	4.173.438.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.161.331.878)	(2.811.051.182)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.500.000.000	300.000.000
III. Bất động sản đầu tư				
- Nguyên giá	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
1. Đầu tư vào công ty con	250		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	251		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	252		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	253		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
V. Tài sản dài hạn khác				
1. Chi phí trả trước dài hạn	260	V.14	2.319.569.920	2.372.635.810
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	261		164.048.796	234.141.822
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	262		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	263	V.15	2.155.321.124	2.038.494.308
	264		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>69.496.694.474</b>	<b>55.319.681.812</b>

13  
ĐND  
G M  
NG J  
SJ  
CP J



1386  
NG T  
G M  
G M  
V V  
V V



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BẢO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Số số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		28.175.627.672	16.410.069.277
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		28.175.627.672	16.410.069.277
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	9.071.824.323	593.121.805
2. Phải trả người bán	312		72.348.576	72.348.576
3. Người mua trả tiền trước	313		85.809.991	85.809.991
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	414.388.618	312.693.833
5. Phải trả người lao động	315		226.878.335	72.784.188
6. Chi phí phải trả	316	V.18	239.329.824	316.286.970
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.19	17.813.004.191	14.783.306.603
10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		86.274.775	70.002.254
11. Phải trả bộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		441.582.634	378.928.632
12. Phải trả số chức phát hành chứng khoán	322		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
16. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		(275.213.595)	(275.213.595)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		41.321.866.802	38.909.611.735
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	V.20	41.321.866.802	38.909.611.735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.000.000.000	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chuyển tích để bù giá lại tài sản	415		-	-
6. Chuyển tích tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-

CP  
 AN  
 TY  
 HOAN  
 (Seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
I. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.678.933.198)	(14.090.388.265)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>69.496.694.474</b>	<b>85.319.681.012</b>





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
6. Chứng khoán lưu ký	006	174.133.840.000	151.285.330.000
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	154.065.460.000	136.646.600.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	154.065.460.000	136.646.600.000
6.2. Chứng khoán ngừng giao dịch	012	750.000.000	50.000.000
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	750.000.000	50.000.000
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	19.069.300.000	14.343.200.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	19.069.300.000	14.343.200.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	271.080.000	243.530.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	271.080.000	243.530.000

Người lập báo

Kế toán trưởng

Trưởng ban kiểm soát



Phạm Thị Hiền

Phạm Thị Hiền

Nguyễn Anh Tuấn

TP. HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BẢO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.162.393.195	7.208.493.809
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		4.909.324.017	2.919.411.003
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động giao dịch tỷ giá	01.5		3.877.321.499	3.316.913.793
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê và dựng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		1.373.747.879	772.168.948
2. Chi khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		10.162.393.195	7.208.493.809
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VL1	2.852.252.629	2.113.879.894
5. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	20		7.310.140.566	5.094.613.915
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL2	5.178.735.766	7.974.886.870
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.131.384.800	(2.880.272.955)
8. Thu nhập khác	31	VL3	817.164.408	562.801.723
9. Chi phí khác	32	VL4	537.894.141	337.081.834
10. Lợi nhuận khác	40		280.870.267	225.719.889
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.411.455.067	(2.654.553.066)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL5	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.411.455.067	(2.654.553.066)
15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL6	455	(501)

Người lập báo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hiền

Phạm Thị Hiền

Nguyễn Anh Tuấn

Tp. HCM ngày 23 tháng 03 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			2.411.455.067	(2.654.553.066)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		538.711.108	687.304.744
- Các khoản dự phòng	03		(1.108.625.536)	3.176.591.023
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái theo thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(808.829.557)	(138.624.007)
- Chi phí lãi vay	06		472.500.333	283.582.542
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.505.211.315	314.301.236
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.694.029.897)	(3.198.375.984)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.276.182.111	(2.969.089.561)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(25.531.086)	(57.156.708)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(412.730.509)	(283.582.542)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	229.130.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(203.230.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(4.350.908.066)</b>	<b>(7.168.103.619)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.000.000.000)	(749.656.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.345.454	49.545.858
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, lãi lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		803.484.203	99.306.258
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(191.170.343)</b>	<b>(600.804.240)</b>

NG T  
PH  
KH  
3JC  
C  
52136  
CĐNB  
VỤ T  
LIÊN T  
NH V  
T



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC Báo cáo tài chính  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp của các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		14.356.981.823	9.737.575.849
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.879.079.305)	(9.144.454.044)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>8.477.902.518</b>	<b>593.121.805</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>3.935.854.109</b>	<b>(7.175.786.858)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>1.701.854.187</b>	<b>8.877.640.245</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.637.678.296</b>	<b>1.701.854.187</b>

Người lập báo

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hiền

Phạm Thị Hiền

Phạm Anh Tuấn

TP. HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 222 Vũ Thị Sáu, Phường 1, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chi số	Số dư đầu kỳ		Biến động			Số dư cuối kỳ	
	Năm 2014 01/01/2014	Năm trước 01/01/2013	Năm 2014		Năm trước Cùng	Năm 2014 31/12/2014	Năm trước 31/12/2013
			Tăng	Giảm			
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.000.000.000	33.000.000.000	-	-	-	33.000.000.000	33.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	(14.093.388.265)	(11.431.835.199)	2.611.455.867	-	2.604.532.868	(11.478.833.199)	(14.093.388.265)
<b>Cộng</b>	<b>18.906.611.735</b>	<b>21.568.164.801</b>	<b>2.611.455.867</b>	<b>-</b>	<b>2.604.532.868</b>	<b>21.568.164.801</b>	<b>21.568.164.801</b>

(\*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:  
- Chênh lệch năm trước là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước kỳ B.  
- Tăng năm nay là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm nay B.

Người lập báo

Kế toán trưởng



Phan Thị Hòa

Phạm Thị Hòa

Nguyễn Anh Tuấn

TP. HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Năm 2014

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC là công ty cổ phần được thành lập theo giấy phép số 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 09 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các quyết định bổ sung sau:

- > Quyết định số 29/UBCK-OCN ngày 04 tháng 09 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia về hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại trung tâm lưu ký chứng khoán
- > Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25 tháng 09 năm 2008 của Giám đốc trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- > Giấy phép cung cấp Giao dịch Trực tuyến theo Quyết định số 893/QĐ-UBCK ngày 11/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- > Giấy phép điều chỉnh số 13/GPDC-UBCK ngày 03/04/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là: Cung cấp các dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

**II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính, thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và thông tư 162/2010/TT-BTC hướng dẫn bổ sung, sửa đổi thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Kế toán trên máy tính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công ty có tài khoản đồng bộ vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do định giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25 năm
- Máy móc, thiết bị	06-10 năm
- Phương tiện vận tải	03-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-05 năm
- Phần mềm máy tính	03 năm

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, như:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền".

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp từ thông tin báo cáo của công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2014 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn được định giá giá trị hợp lý theo giá trị ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BẢO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 3, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**4. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nhà kế toán hạch toán với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chính xác.

**6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Tăng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

**7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:  
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;  
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;  
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;  
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;  
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:  
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;  
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;  
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;  
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.  
Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

HỌ TÊN PHÂN QUẢN SJCS

TRƯỜNG KINH TẾ

CHỨC VỤ QUẢN LÝ





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Vũ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

- 8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.
- 9. Báo cáo bộ phận**
- Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.
- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.
- 10. Công cụ tài chính**
- Ghi nhận ban đầu**
- Tài sản tài chính**
- Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.
- Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.
- Nợ phải trả tài chính**
- Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công cụ tài chính đó.
- Nợ phải trả tài chính tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả trước, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.
- Bù trừ các công cụ tài chính**
- Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:
- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
  - Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.
- 11. Bên liên quan**
- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tếp theo)**

**4. Phải thu khách hàng**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu phí ứng trước tiền bán, cầm cố	36.838.680	16.139.422
Phải thu phí hoạt động giao dịch ký quỹ	3.000.972	1.893.315
Khấu phải thu khách hàng khác	25	25
<b>Cộng</b>	<b>39.839.677</b>	<b>18.032.762</b>

**5. Trả trước cho người bán**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Phúc Khang (phần mềm chứng khoán)	5.192.600.000	6.126.720.000
Hồ Đức Toàn	463.199.315	1.600.000.000
Khấu trả trước cho người bán khác	-	1.037.000
<b>Cộng</b>	<b>5.655.799.315</b>	<b>7.727.757.000</b>

**6. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu khách hàng mua	10.815.631.341	13.140.633.710
Phải thu khách hàng bán	41.027.695	38.448.713
Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	13.158.200.080	8.640.338.000
Phải thu hoạt động giao dịch ký quỹ	27.092.770.600	15.856.363.500
<b>Cộng</b>	<b>51.109.629.716</b>	<b>37.669.784.003</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Che năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	22.478.504	37.779.763
Tiền gửi ngân hàng	4.299.608.236	1.634.845.657
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1.315.591.556	29.228.767
<b>Cộng</b>	<b>5.637.678.296</b>	<b>1.701.854.187</b>

**2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm**

	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch VND
a) Của công ty chứng khoán	-	-
- Cổ phiếu	-	-
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
b) Của nhà đầu tư	319.494.673	3.154.937.973.300
- Cổ phiếu	319.494.673	3.154.937.973.300
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>319.494.673</b>	<b>3.154.937.973.300</b>

**3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

*Đầu tư ngắn hạn của Công ty đến ngày 31/12/2014 như sau:*

Chi tiết	Số lượng	Giá theo sổ kế toán VND	Giá thị trường VND	Tổng giá trị theo giá thị trường VND
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>				
Cổ phiếu niêm yết				
Cổ phiếu chưa niêm yết	100.000	10.000	-	1.000.000.000
- Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Vàng Việt Nam	100.000	10.000	-	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000</b>	<b>10.000</b>	<b>-</b>	<b>1.000.000.000</b>

(\*) Ghi chú: Giá trị thị trường của chứng khoán không xác định được, giá trị thị trường được trình bày theo giá trị sổ kế toán do không có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**T. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu Trương Cao Đăng Viễn Đông	29.660.082	29.660.082
Các khoản phải thu khác	6.609.998.938	9.422.681.100
- Phải thu Trần Quốc Dũng	627.098.990	1.081.857.240
- Phải thu Trần Quang Duy	146.064.240	393.783.390
- Phải thu Nguyễn Văn Tân	-	730.139.360
- Phải thu Lê Ngọc Liên	403.500.000	403.500.000
- Phải thu Nguyễn Thị Hồng Vân	846.000.000	846.000.000
- Phải thu Lê Quốc Tuấn	385.000.000	385.000.000
- Phải thu Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	5.965.770.598	4.225.831.441
- Phải thu Nguyễn Thị Đào	-	205.158.500
- Phải thu Nguyễn Văn Đông	-	230.794.448
- Phải thu Lê Thị Minh	-	193.790.230
- Phải thu Huỳnh Quốc Trung	-	303.607.664
- Các khoản phải thu khác	37.167.119	217.189.809
<b>Cộng</b>	<b>6.639.659.820</b>	<b>9.452.341.181</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS  
Đã đăng ký tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Chiến lược tài chính bán niên ngày 31/12/2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH này bao gồm:**

**K. Các khoản phải thu**

Chi tiêu	01/01/2015			Số phải thu trong kỳ			31/12/2015			Số dự phòng đề nghị
	Tỷ lệ	Số quỹ loại	Đã xử lý	Tổng	Chưa	Tổng số	Số quỹ loại	Đã xử lý		
1. Phải thu của khách hàng	0,02%	-	-	4.141.712.280	4.131.899.377	9.283.657	-	-	-	-
2. Tài khoản của người bán	1,70%	-	-	400.807.493	1.022.494.039	621.686.546	-	-	-	-
3. Phải thu từ đồng nghiệp	21,40%	1.647.222.000	-	4.993.220.429.774	4.990.360.094.943	31.860.334.831	11.987.000	11.989.000	4.000.000	-
4. Phải thu khác	1,42%	4.346.342.291	7.094.407.224	1.720.099.109	4.322.723.911	6.042.617.820	4.370.811.828	4.370.811.828	4.370.811.828	-
<b>Chưa</b>	<b>24,56%</b>	<b>11.814.304.591</b>	<b>7.094.407.224</b>	<b>1.041.740.899.162</b>	<b>1.039.864.607.267</b>	<b>47.196.877.735</b>	<b>4.899.299.318</b>	<b>4.899.299.318</b>	<b>4.899.299.318</b>	<b>4.000.000</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 3, Quận 3, TP Hồ Chí Minh - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	84.829.840	84.829.840
Các loại thuế khác		
<b>Cộng</b>	<b>84.829.840</b>	<b>84.829.840</b>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tư vấn	281.168.632	329.464.690
Kế quỹ, kế cuộc ngắn hạn	165.380.000	165.380.000
<b>Cộng</b>	<b>446.548.632</b>	<b>494.844.690</b>

TY  
 IN  
 HOÀN



TY  
 IN  
 HOÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS  
Số 221 Vũ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Chi tiêu từ chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢNG NHẬT KÝ BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ NĂM**

**II. Tổng giá trị tài sản kế hoạch**

	Năm cũ, vật liệu tồn	Năm mới, (thời kỳ)	Phương tiện vật chất	Thiết bị điện tử khác	Tài sản vô định hình	Đơn vị tính: VND	
							Cộng
<b>Tổng giá trị tài sản kế hoạch</b>							
Số dư đầu năm	544.896.392	1.708.102.300	1.434.182.546	1.321.803.616	87.802.600	-	6.076.587.500
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	95.063.252	-	-	-	-	95.063.252
- Thanh lý, nhượng bán	-	95.063.252	-	-	-	-	95.063.252
- Chuyển sang CCDC	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	544.896.392	1.613.039.048	1.434.182.546	1.321.803.616	87.802.600	-	6.391.486.200
<b>Giá trị tài sản kế hoạch</b>							
Số dư đầu năm	484.107.483	1.476.658.598	1.105.651.406	1.216.456.347	87.802.600	-	5.394.684.228
Số tăng trong năm	60.718.909	21.666.591	86.109.538	36.140.376	-	-	188.435.412
Số giảm trong năm	-	95.063.252	-	-	-	-	95.063.252
- Thanh lý, nhượng bán	-	95.063.252	-	-	-	-	95.063.252
- Chuyển sang CCDC	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	544.896.392	1.603.261.937	1.191.760.944	1.252.596.723	87.802.600	-	6.458.521.296
<b>Giá trị còn lại của tài sản kế hoạch</b>							
Tại ngày đầu năm	60.718.909	227.463.789	308.711.148	105.499.469	-	-	711.873.212
Tại ngày cuối năm	-	211.774.297	245.491.616	45.249.890	-	-	513.484.910

Tổng giá trị tài sản kế hoạch cuối kỳ đã điều chỉnh tăng thêm so sánh: 6.072.470.988 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

<b>12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình</b>	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Phần mềm Mạng sinh	
Nguyên giá		
Số dư đầu năm		4.173.438.500
Số tăng trong kỳ		-
Số giảm trong kỳ		-
Số dư cuối kỳ		<u>4.173.438.500</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm		2.811.051.182
Số tăng trong kỳ		350.280.696
Số giảm trong kỳ		-
Số dư cuối kỳ		<u>3.161.331.878</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm		1.362.387.318
Tại ngày cuối kỳ		<u>1.012.106.622</u>
<b>13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	1.500.000.000	500.000.000
- Phần mềm chứng khoán	1.500.000.000	500.000.000
- Tài sản khác	-	-
Sửa chữa vật phòng	-	-
<b>Cộng</b>	<u>1.500.000.000</u>	<u>500.000.000</u>
<b>14. Chi phí trả trước dài hạn</b>	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	148.610.758	198.639.413
Chi phí khác chờ phân bổ	15.438.038	35.502.207
<b>Cộng</b>	<u>164.048.796</u>	<u>234.141.622</u>





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 233 Vô Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**15. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	1.899.782.436	1.714.637.660
Tiền lãi phân bổ hàng năm	135.738.688	203.856.548
<b>Cộng</b>	<b>2.155.521.124</b>	<b>2.038.494.208</b>

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn	9.071.024.323	593.121.805
- Vay Bà Huỳnh Thị Cừ	131.629.949	300.000.000
- Vay Bà Nguyễn Thị Kiều Nga	1.000.000.000	-
- Vay Bà Trần Ngọc Hoa	240.000.000	190.000.000
- Vay Bà Hồ Sĩ Tường Trình	4.397.394.374	103.121.805
- Vay Bà Nguyễn Thị Hồng	1.850.000.000	-
- Vay Ông Tạ Văn Lộc	300.000.000	-
- Vay Ông Phạm Thái Hậu	950.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.071.024.323</b>	<b>593.121.805</b>

**(\*) Chi tiết vay ngắn hạn có nhận như sau:**

- Vay Bà Huỳnh Thị Cừ theo Hợp đồng vay vốn số 36/HĐVY/SJCS/2014 ngày 03/11/2014, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất vay 17%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- Vay Bà Nguyễn Thị Kiều Nga theo Hợp đồng vay vốn số 40/HĐVY/SJCS/2014 ngày 25/11/2014, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay 12%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- Vay Bà Trần Ngọc Hoa theo Hợp đồng vay vốn số 37/HĐVY/SJCS/2014 ngày 12/12/2014, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay 17%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- Vay Bà Hồ Sĩ Tường Trình theo các Hợp đồng vay vốn số 42, 49, 52, 51/HĐVY/SJCS/2014, thời hạn 6 tháng, lãi suất vay từ 17% đến 17%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- Vay Bà Nguyễn Thị Hồng theo các Hợp đồng vay vốn số 48, 52, 53/HĐVY/SJCS/2014, thời hạn 6 tháng, lãi suất vay 17%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- Vay Bà Ông Tạ Văn Lộc theo Hợp đồng vay vốn số 36/HĐVY/SJCS/2014 ngày 10/12/2014, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay 17%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- Vay Bà Ông Phạm Thái Hậu theo các Hợp đồng vay vốn số 46, 47/HĐVY/SJCS/2014, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất vay 12%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế giữ trữ giá tăng	803.610	245.430
Thuế thu nhập cá nhân	413.785.008	312.448.403
<b>Cộng</b>	<b>414.588.618</b>	<b>312.693.833</b>
18. Chi phí phải trả	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí bảo trì phần mềm	154.560.000	154.560.000
Chi phí thuê văn phòng, tiền điện, dịch vụ văn phòng	-	100.713.380
Lãi vay phải trả	59.769.824	-
Chi phí phải trả khác	35.000.000	61.013.590
<b>Cộng</b>	<b>239.329.824</b>	<b>316.286.970</b>
19. Các khoản phải trả, phải nộp khác	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	64.262.320	68.047.888
Bảo hiểm xã hội	-	2.432.668
Cổ tức phải trả	72.333.125	72.333.125
Khoản phải trả cho người bán chứng khoán vào ngày T	16.731.744.000	13.367.898.000
Phải trả Ngân hàng An Bình khoản ứng trước tiền bán của nhà đầu tư (thu - chi hộ)	-	1.301.638.000
Phải trả EVN phí chuyển nhượng	85.250.119	85.250.119
Cổ tức thu hộ phải trả nhà đầu tư	796.075.115	796.217.113
Các khoản phải trả, phải nộp khác	63.239.512	87.489.688
<b>Cộng</b>	<b>17.813.004.191</b>	<b>14.783.306.603</b>

12  
 Ông T  
 Sĩ Kế  
 Kế Toán  
 SJC  
 12/1  
 Ông T  
 Sĩ Kế  
 Kế Toán  
 SJC  
 12/1

12/1  
 Ông T  
 Sĩ Kế  
 Kế Toán  
 SJC  
 12/1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

20. **Vốn chủ sở hữu**

a) **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND			
	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.000.000.000	-	-	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Chi phí quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. Lợi nhuận chưa phân phối	(14.099.388.265)	2.411.455.067	-	(11.678.933.198)
<b>Cộng</b>	<b>38.900.611.735</b>	<b>2.411.455.067</b>	<b>-</b>	<b>41.321.066.802</b>

b) **Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	31/12/2014		01/01/2014	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Thanh Niên	150.000.000	0,28%	150.000.000	0,28%
Bà Huỳnh Thị Bích Ngọc	5.290.000.000	9,98%	5.290.000.000	9,98%
Ông Huỳnh Anh Tuấn	2.764.400.000	5,22%	2.764.400.000	5,22%
Bà Nguyễn Thị Hồng Trung	2.644.700.000	4,99%	2.644.700.000	4,99%
Các số đông khác	42.130.900.000	79,53%	42.130.900.000	79,53%
<b>Cộng</b>	<b>53.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>53.000.000.000</b>	<b>100%</b>

c) **Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu:**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	53.000.000.000	53.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	53.000.000.000	53.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 3, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	5.300.000	5.300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Chi phí hoạt động kinh doanh**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1.019.494.815	708.712.503
Chi phí thuê văn phòng	540.000.000	712.519.380
Chi phí khác	1.292.737.814	692.648.011
<b>Cộng</b>	<b>2.852.232.629</b>	<b>2.113.879.894</b>

**2. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	4.633.845.908	3.929.943.348
Chi phí công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm	162.108.670	114.165.568
Chi phí khấu hao	339.952.774	824.704.829
Thuế, phí lệ phí	3.350.000	3.244.000
Chi phí dự phòng, hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(1.108.625.536)	2.136.591.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	514.659.876	467.373.267
Chi phí bằng tiền khác	433.403.974	498.864.803
<b>Cộng</b>	<b>5.178.755.766</b>	<b>7.974.896.876</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**3. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	188.638.203	99.506.298
Thu phạt chậm thanh toán	614.846.000	158.898.010
Thu thanh lý CCDC	5.345.454	49.543.438
Thu nhập khác	8.334.751	255.051.937
<b>Cộng</b>	<b>817.164.408</b>	<b>562.801.723</b>

**4. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý tài sản cố định	-	5.338.853
Chi phí lãi vay	472.500.333	283.582.542
Chi phí khác	64.593.808	48.160.439
<b>Cộng</b>	<b>537.094.141</b>	<b>337.081.834</b>

**5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được xác định với thuế suất là 22% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.411.455.067	(2.654.553.866)
Các khoản điều chỉnh tăng(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	(2.411.455.067)	146.605.919
- Các khoản điều chỉnh tăng	132.181.000	146.605.919
+ Chi phí không chứng từ	132.181.000	90.605.919
+ Các khoản điều chỉnh tăng khác	-	56.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.543.636.067	-
+ Chuyển lỗ số năm trước	2.343.636.067	-
Tổng thu nhập chịu thuế	-	(2.507.947.147)
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.411.455.067	(2.654.553.066)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phần bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phần bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.411.455.067	(2.654.553.066)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.300.000	5.300.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>455</u>	<u>(501)</u>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.277.303.153	1.311.148.376

Trong kỳ, Công ty không có phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan.

Cho đến cuối kỳ, không còn các khoản chấu được thanh toán với các bên liên quan.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**2.1 Khu vực địa lý**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**2.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực môi giới chứng khoán.
- Lĩnh vực tư vấn đầu tư.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJCS  
Số 233 Vũ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

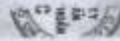
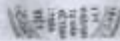
**BẢNG THUẾ NHẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NĂM**

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo hình vực kinh doanh của Công ty có thể như sau:

	Hoạt động môi giới	Hoạt động bưu điện	Hoạt động khác	Cộng
<b>Nhận ngay</b>				
Doanh thu thuần	4.909.224.017	2.877.221.409	1.373.747.879	9.159.203.195
Chi phí trực tiếp	1.993.428.436	1.238.423.993	-	3.231.852.429
Chi phí phân bổ	2.501.791.405	1.973.883.110	701.081.043	5.176.755.558
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	813.993.708	642.813.296	672.666.836	2.131.584.899
Thu nhập khác	-	-	977.164.408	977.164.408
Chi phí khác	-	-	337.094.141	337.094.141
Lợi nhuận trước thuế	813.993.708	642.813.296	942.737.103	2.411.455.967
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>813.993.708</b>	<b>642.813.296</b>	<b>942.737.103</b>	<b>2.411.455.967</b>

	Hoạt động môi giới	Hoạt động bưu điện	Hoạt động khác	Cộng
<b>Nhận trước</b>				
Doanh thu thuần	2.016.411.368	3.216.913.783	772.168.948	5.205.494.899
Chi phí trực tiếp	956.421.140	1.123.038.731	-	2.119.879.894
Chi phí phân bổ	1.229.791.182	3.890.432.217	814.284.441	7.974.898.879
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.209.207.217)	(1.328.878.191)	382.080.303	(2.894.275.895)
Thu nhập khác	-	-	943.801.723	943.801.723
Chi phí khác	-	-	337.081.834	337.081.834
Lợi nhuận trước thuế	(1.209.207.217)	(1.328.878.191)	148.424.348	(2.894.853.860)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(1.209.207.217)</b>	<b>(1.328.878.191)</b>	<b>148.424.348</b>	<b>(2.894.853.860)</b>

(\*) Ghi chú: Công ty không thực hiện theo chế độ kê khai thuế của chi phí có định về các chi phí của chi nhánh cũng như ghi về các khoản chi phí từ những bằng chứng tài liệu kế toán theo hình vực kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC  
Số 233 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc định giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (NAASCN).

**5. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm tài chính 2014, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập báo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hiền

Phạm Thị Hiền

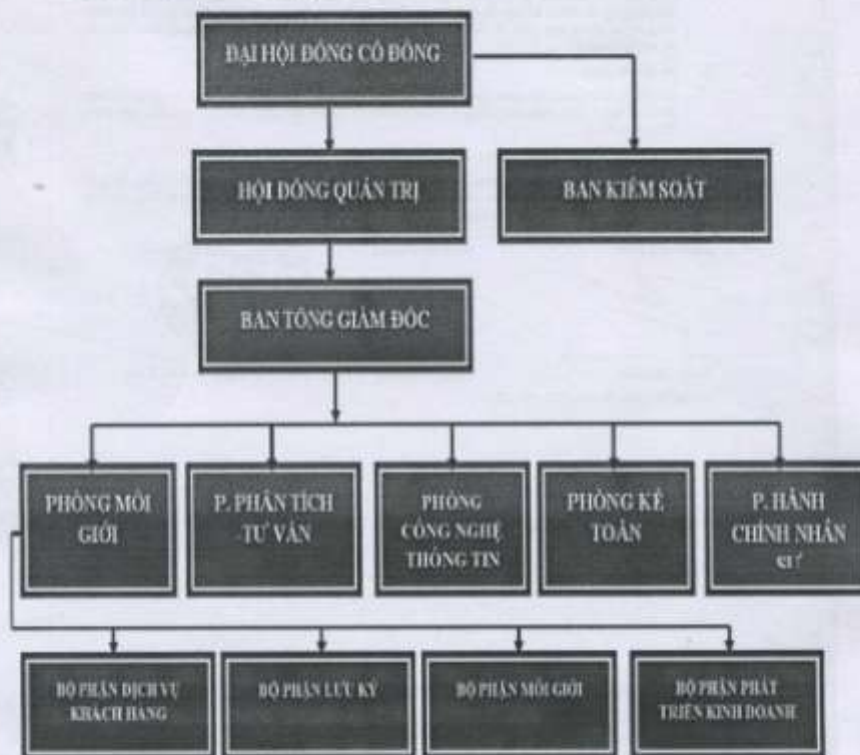
Huyền Anh Tuấn

Tp. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2015



**VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

♦ Cơ cấu tổ chức của công ty



♦ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính tới thời điểm hiện nay số lượng cán bộ, nhân viên của SJCS là 20 người. Trên 90% cán bộ nhân viên của Công ty có trình độ đại học trở lên và đã được đào tạo qua các lớp chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán do UBCKNN tổ chức.

Cơ cấu nhân sự tính tới 31/12/2014

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên đại học	18	90%
2	Khác	2	10%

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
	Tổng	20	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán SJCS)

♦ **Chính sách đối với người lao động:**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu công việc thực tế nhân viên trong công ty có thể tự nguyện làm việc thêm giờ và được hưởng quyền lợi theo quy định của luật lao động và quy định của Công ty với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được nghỉ được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần Bảo hiểm xã hội trả thay lương.

**Điều kiện làm việc:** Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết và xây dựng môi trường làm việc năng động tạo điều kiện cho các nhân viên gắn bó và phát huy hết năng lực của mình cho Công ty.

**Chính sách lương:** Chính sách lương, thưởng của SJCS luôn tuân thủ theo Luật lao động và các văn bản pháp luật liên quan. Quy chế này được xây dựng dựa trên tinh thần dân chủ, minh bạch và công bằng nhằm khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo trong tác nghiệp.

Lương của người lao động = Lương cơ bản + Lương kinh doanh + Lương phụ cấp

Mức lương cơ bản được xác định bằng hệ số lương cơ bản nhân với mức lương tối thiểu. Hệ số lương cơ bản được xét duyệt tùy theo trình độ học vấn, chức vụ, thời gian làm việc...

Lương kinh doanh được tính dựa trên đặc thù của công việc là hỗ trợ hay kinh doanh trực tiếp và được quy định cụ thể trong hệ thống thang lương, bảng lương của công ty.

Lương phụ cấp bao gồm tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng vì có thành tích trong công tác tốt và mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty, phụ cấp ăn trưa.

**Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong lĩnh vực hoạt động tài chính công ty luôn chú trọng tới việc tìm kiếm tuyển dụng nhân sự có

trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Quy trình tuyển dụng của SJCS được xây dựng chặt chẽ và khoa học phù hợp với quy chế hoạt động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, website, các tổ chức tư vấn tuyển dụng chuyên nghiệp... Nhờ vậy, SJCS đã xây dựng được cho mình một đội ngũ nhân viên có trình độ, kinh nghiệm, nhiệt huyết với nghề.

Bên cạnh vấn đề tuyển dụng nhân sự công ty cũng rất coi trọng công tác đào tạo cán bộ, nhân viên. Cụ thể: Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ, tự đào tạo nội bộ, học hỏi từ các công ty đầu ngành, cập nhật những kiến thức mới và tìm hiểu TTCK các nước trong khu vực..v.v. trong đó chú trọng hình thức đào tạo theo công việc thực tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng chuyên sâu về nghiệp vụ của từng phòng ban. Có thể khái quát như sau:

- Kỹ năng giao tiếp với khách hàng.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng.
- Phương pháp phân tích và nhận định thị trường.

❖ Ban điều hành



✓ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2013 như sau:

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Kim Cúc	Thành viên	Thông qua ngày 30.07.2010

**Bà Huỳnh Thị Bích Ngân \_ Chủ tịch HĐQT**

Bà Ngân là người sáng lập SJCS.

**Ông Huỳnh Anh Tuấn \_ Thành viên HĐQT**

Ông Huỳnh Anh Tuấn đã tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và Đại học Luật TP.HCM. Ngoài ra, ông Tuấn còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt nam.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, ông Huỳnh Anh Tuấn là Trợ lý Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB, kiêm Giám đốc Chi nhánh Thị Nghè của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán Việt nam, ông Tuấn được biết đến như một chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và thành đạt. Ông Tuấn đã từng tư vấn cho hàng loạt các tổ chức, đem lại hiệu quả đầu tư cao.

**Bà Nguyễn Hồng Trang \_ Thành viên HĐQT**

Bà Nguyễn Hồng Trang tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM chuyên ngành Ngoại thương, Thạc sỹ Kinh tế phát triển tại Viện Khoa học Xã hội The Hague-Hà lan. Bà đã tham gia thành công cuộc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư. Bà đã giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế và Phó Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM, chịu trách nhiệm thẩm định và đề xuất Ủy Ban nhân dân Thành phố phê duyệt các dự án đầu tư quy mô lớn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sau đó bà Trang gia nhập Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền với vị trí Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đã tiến hành thành công một loạt hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng vốn, tư vấn phát hành trái phiếu ... cho các công ty thành viên của Tập đoàn Dệt May (như Tổng Công ty Phong Phú,

Dệt Nam Định...), Công ty Tín nghĩa, Công ty cổ phần Sài Gòn Sân bay (SGA), Công ty Lạc Việt

#### **Ông Phạm Quang Anh \_ Thành viên HĐQT**

Ông Phạm Quang Anh tham gia công tác tài chính từ năm 1997. Trước khi gia nhập SJCS, ông Phạm Quang Anh từng giữ các chức vụ Phó Giám đốc công ty kiểm toán DNP, Phó Tổng Giám đốc công ty Ngọc Phong. Ngoài ra, ông Phạm Quang Anh còn tham gia nhiều công tác tư vấn cho nhiều tổ chức trong và ngoài nước. Ông Phạm Quang Anh tốt nghiệp cao học kinh tế năm 2003.

#### **Hoạt động của HĐQT**

Hàng năm, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường thông qua hình thức họp trực tiếp tại văn phòng công ty, trao đổi bằng email, bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với nhau để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban điều hành.

Hội đồng quản trị có 02 người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty, gồm: Ông Phạm Quang Anh, Bà Nguyễn Kim Cúc. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị với 02 thành viên độc lập không điều hành bảo đảm đúng tỷ lệ về thành viên hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật.

#### **✓ BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

- Bà Đặng Mỹ Hạnh – Trưởng ban
- Bà Hồ Lệ Hoài Mai – Thành viên
- Bà Phan Ngọc Đan Phương – Thành viên

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2014. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có những bước tiến triển tốt mặc dù công ty phải đối mặt với những khó khăn chung của TTCK. Tuy nhiên, Công ty đã tăng trưởng được thị phần và tiếp tục khẳng định thương hiệu SJCS trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được cơ quan



kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty, hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

✓ **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

<b>Ông Huỳnh Anh Tuấn</b>	<b>Tổng Giám Đốc</b>
<b>Bà Nguyễn Hồng Trang</b>	<b>Phó Tổng Giám Đốc</b>

✓ **ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

<b>PHÒNG KẾ TOÁN</b>	<b>Phạm Thị Hiền</b> Phụ Trách phòng Kế toán	<b>Bổ nhiệm ngày 18/11/2013</b>
----------------------	---	---------------------------------

<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>Bà Đặng Mỹ Hạnh</b> Trưởng Ban kiểm soát
----------------------	--

**VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG**

❖ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban Kiểm Soát**

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định hàng năm căn cứ trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT**

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM	529.000	9,98%
2	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM	412.160	7,78%
3	Nguyễn Hồng Trang	023323004	207/20/1 Nguyễn Văn Đậu, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	264.470	4,99%
4	Phạm Quang Anh	023748375	28B3 cư xá 304 Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	0	0%
5	Nguyễn Kim Cúc	023775791	2A Quang Trung, Gò Vấp, Tp.HCM	50.000	0,94%
<b>TỔNG</b>				<b>1.255.630</b>	<b>23,69%</b>

Nguồn: SJCS

❖ **Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

Cơ cấu cổ đông tính tới ngày 31/12/2014



Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá (VND)	% vốn điều lệ
<b>I. Trong nước</b>	<b>53</b>	<b>53.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1. Cổ đông tổ chức	3	8.269.400.000	15,6%
2. Cổ đông cá nhân	50	44.730.600.000	84,4%
<b>II. Nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>53</b>	<b>53.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: SJCS

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2014

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Ngọc Phong Đại diện phần vốn: Ông Phạm Quang Anh	5003000299	KCN Xuyên Á, Xã Mỹ Hạnh Bắc, H.Đức Hòa, Long An	528.940	9,98%
2	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM	529.000	9,98%
3	Đoàn Thị Phương Lan	023133398	232 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	528.940	9,98%
4	Đoàn Thị Khánh Vân	024346797	232 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	442.120	8,34%
5	Hồ Sỹ Tường Trình	023160589	233 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM	449.240	8,48%
6	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM	276.440	5,9%
7	Nguyễn Hồng Trang	023323004	207/20/1 Nguyễn Văn Đậu, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	264.470	5%
8	Trần Thanh Hải	020996086	207/20/1 Nguyễn Văn Đậu, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	264.470	5%
9	Nguyễn Đông Đệ	022442011	12/6 Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM	264.470	5%
<b>TỔNG</b>				<b>3.584.840</b>	<b>67,64%</b>

Nguồn: SJCS

❖ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty và tỷ lệ này tuân theo quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.



TỔNG GIÁM ĐỐC



HUYNH ANH TUẤN

SJCS

